

Số: **307 /2023/QĐST- VHNGĐ**

Hai Bà Trưng, ngày 24 tháng 05 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ vào Điều 29, khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213 Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 271/2023/TLST-HNGĐ ngày 10/05/2023 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- **Chị Lê Thị T**, sinh năm 1992;
Căn cước công dân số: 024192015766 cấp ngày 29/07/2022; Nơi Tòng trú và nơi ở hiện nay: Số 9 ngách 454/25 M, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội;
- **Anh Nguyễn Minh T**, sinh năm 1986;
Căn cước công dân số: 017086006742 cấp ngày 10/07/2021; Nơi Tòng trú và nơi ở hiện nay: Số 9 ngách 454/25 M, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội

XÉT THẤY

[1] Về hôn nhân:

Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Minh T kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 12/3/2020 tại UBND phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Trước đó anh chị chưa ai kết hôn lần nào. Sau khi kết hôn anh chị ở tại số 9 ngách 454/25 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống khác nhau. Anh chị đều xác nhận thấy mâu thuẫn đã quá trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. anh T chị T đề nghị Tòa án quận Hai Bà Trưng công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Minh T cùng xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Minh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về vay nợ chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Minh T cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền chị đã nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: *Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Minh T.*

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Minh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

**Về con chung:* Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Minh T cùng xác nhận không có con chung, do vậy không xem xét.

**Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản):* Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Minh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Tòa án không xem xét.

** Về vay nợ chung:* Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Minh T cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Tòa án không xem xét.

**Về lệ phí Tòa án:* chị Lê Thị T tự nguyện chịu cả 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng lệ phí việc thuận tình ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0013474 ngày 09/05/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Hai Bà Trưng;
- Thi hành án dân sự Q. Hai Bà Trưng;
- UBND Phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, TPHN; (CNKH số 37/2020; ngày 12/03/2020);
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hương